

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DS-ST

Ngày 27 - 4 - 2023

Về việc tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Thanh Trần

Bà Lê Thị Quyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Lựa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Ngô Kim Đ, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K: Bà Ngô Kim Đ, sinh năm 1969 theo giấy ủy quyền ngày 30/11/2022.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Bé B, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Ngô Kim Đ trình bày:*

Vợ chồng bà có mở một số dây hụi, bà Ngô Thị Bé B có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà làm chủ nhưng sau khi hốt hụi bà Bé B không đóng hụi chết hàng tháng cho vợ chồng bà, vợ chồng bà phải trả hụi chết cho bà Bé B cụ thể như sau: dây hụi mở ngày 10 tháng 6 năm 2020 âm lịch loại hụi 5.000.000 đồng/tháng, tổng số 31 chung, bà Bé B tham gia 01 chung, bà Bé B đã hốt hụi và bà đã giao tiền hụi

cho bà Bé B đầy đủ, sau khi hốt hui bà Bé B đóng tiền hui cho bà đến tháng 3/2022 âm lịch, từ tháng 4 năm 2022 âm lịch đến mãn hui vào tháng 02 năm 2023 âm lịch là 9 tháng (Vì dịch bệnh nên có 02 tháng bà không gom hui) bà Bé B không đóng hui chết, số tiền hui chết bà phải trả cho bà Bé B là 45.000.000 đồng. Vợ chồng bà có gặp bà Bé B đòi tiền hui nhiều lần nhưng bà Bé B hứa hẹn cố tình không trả nợ cho bà. Tại phiên tòa bà Đ xác định bà thay đổi yêu cầu khởi kiện vì sau khi bà khởi kiện thì giữa bà và bà Bé B có liên lạc tính toán, đối trừ tiền hui thì bà Bé B yêu cầu đối trừ số tiền 3.000.000 đồng nên bà đồng ý đối trừ cho bà Bé B 3.000.000 đồng còn nợ lại 42.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Bé B trả cho bà số tiền hui 42.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Ngô Thị Bé B đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Bé B không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Ngô Kim Đ khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Bé B trả tiền hui. Quan hệ tranh chấp được xác định là Tranh chấp hui thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Bé B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Bé B theo quy định.

Xét việc bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Ngô Kim Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị Bé B trả cho bà số tiền hui là 42.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Ngô Thị Bé B tham gia chơi hui của của bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K là có thật thể hiện tại giấy thỏa thuận chơi hui ngày 10/6/2020 âm lịch và việc bà Bé B có hốt hui của bà Đ, ông K là có thật vì bà Bé B có ký nhận việc hốt và nhận tiền hui nên phải đóng lại hui chết cho bà Đ và ông K.

Bà Đ xác định bà Bé B không đóng hui chết cho bà từ tháng 4/2022 âm lịch đến khi mãn hui tháng 02/2023 âm lịch là 9 tháng với số tiền 45.000.000 đồng tại phiên tòa bà đồng ý trừ cho bà Bé B thêm 3.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Bé B trả 42.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Bé B đã được Tòa án triệu tập tham gia giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Bé B trả cho bà Đ, ông K tổng số tiền hui còn nợ là 42.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Ngô Thị Bé B phải chịu 42.000.000 đồng x 5% = 2.100.000 đồng. Bà Ngô Kim Đ, ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí, bà Đ, ông K đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biên, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu bà Ngô Thị Bé B trả tiền hui.

Buộc bà Ngô Thị Bé B trả cho bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K số tiền hui 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Ngô Thị Bé B phải chịu 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng.

Bà Ngô Kim Đ và ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí. Bà Ngô Kim Đ đã nộp tạm ứng án phí 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010869 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi